TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2022/HSST
Ngày: 10/08/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huy Trọng

Ông Lưu Bá Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2022/TLST - HS ngày 31/05/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Xuân K;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại: xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn Áng Phao, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Lương Xuân Ngũ, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Khóa, sinh năm 1962; Anh, chị em ruột: Có 2 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ là Bùi Thị Nga, sinh năm 1994; Có ba con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 18/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1979 tại: xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn Áng Phao, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1950; Họ tên mẹ: Lương Thị Thiệp, sinh năm 1956; Anh, chị em ruột: Có 5 người, bị cáo là thứ hai; Vợ là Phạm Thị Bắc, sinh năm 1990; Có 3 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh tháng 7 năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 22/6/2012 bị Công an Đồn Mỹ Đình - Mễ Trì, Từ Liêm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ; Ngày 23/9/2014 bị TAND huyện Thanh Oai xử phạt 15 tháng tù nhưng cho

hưởng án treo về tội Bắt giữ người trái pháp luật; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 18/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Đỗ Đức N;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1976 tại: huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Tập thể Trường kỹ thuật nghiệp vụ công trình Thăng Long, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: số 281A Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Đỗ Thành Vinh, sinh năm 1940 (bệnh binh 2/3); Họ tên mẹ: Đỗ Thị Lai, sinh năm 1952; Anh, chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là thứ hai; Vợ là Đỗ Thị Thảo, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 18/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1982 tại: xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn Áng Phao, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn Nôm, sinh năm 1955; Họ tên mẹ: Bùi Thị Luân (đã chết); Anh, chị em ruột: Có 5 người, bị cáo là thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1987; Có hai con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 18/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Nguyễn Hợp T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1971 tại: xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn Áng Phao, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Nguyễn Hợp Viên (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị Mây, sinh năm 1931; Anh, chị em ruột: Có 7 người, bị cáo là thứ sáu; Vợ là Quách Thị Hồng, sinh năm 1968; Có hai con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 18/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Nguyễn Thư G;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1986 tại: xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn Áng Phao, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Nguyễn Thư Đạt (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Lợi, sinh năm 1959; Anh, chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là thứ tư; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự:

không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 18/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại phiên tòa các bị cáo có mặt đủ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụán được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/4/2022, tại nhà Lương Xuân K sinh năm 1991 trú tại thôn Á, xã C, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội có các đối tượng Nguyễn Hợp T sinh năm 1971, Nguyễn Văn H sinh năm 1982, Nguyễn Văn Đ sinh năm 1979, Nguyễn Thư G sinh năm 1988 đều ở cùng thôn với K; Đỗ Đức N sinh năm 1976, nơi ĐKHKTT : phường Đông N, quận B, Thành phố Hà Nội, nơi ở hiện tại: số 281A Trường C, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội ngồi chơi uống nước. Sau đó, H, T, Đ, N rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. K đồng ý cho 04 đối tượng trên đánh bạc tại phòng khách và chuẩn bị 01 đĩa sứ màu trắng, 02 bộ bài chắn làm công cụ cho các đối tượng đánh bạc. Đồng thời K bảo G chia bài cho 04 đối tượng trên đánh bạc và hứa sau khi đánh bạc xong K sẽ cho G 200.000 đồng, Giang đồng ý. Các đối tượng đánh bạc thống nhất ván nào ù to sẽ bỏ ra cho chủ nhà 20.000 đồng. Quá trình đánh bạc, T vay thêm của K 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc tại nhà Khoa thì bị lực lượng công an huyện Thanh Oai và công an xã Cao Dương phát hiện bắt quả tang về hành vi trên và thu giữ tang vật.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa sứ màu trắng; 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân);

- Thu giữ trên chiếu bạc 7.360.000 đồng; thu giữ trên người Nguyễn Văn H 2.500.000 đồng, Đỗ Đức N 5.190.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 15.050.000 đồng *(Mười lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).*

Cáo trạng số 29/CT - VKS ngày 27 tháng 5 năm 2022. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố:

Lương Xuân K, Nguyễn Văn Điền, Đỗ Đức N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hợp T, Nguyễn Thư G về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65, Bộ luật

hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Xuân K từ 9 - 12 tháng tù. Cho hưởng án treo, Thử thách gấp đôi. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo phải nộp 10 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 9 - 12 tháng tù. Cho hưởng án treo, Thử thách gấp đôi. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo phải nộp 10 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Đỗ Đức N từ 9-12 tháng tù Cho Hưởng án treo, thời gian thửa thách gấp đôi, Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo phải nộp 10 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H, Nguyễn Hợp T, Nguyễn Thư G mỗi bị cáo từ 6-9 tháng tù. Cho Hưởng án treo, thời gian thửa thách gấp đôi, Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hợp T, Nguyễn Thư G mỗi bị cáo phải nộp 10 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung công 15.050.000 đồng tiền thu giữ của các bị cáo dùng vào việc phạm tội đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ; 02 bộ chắn mỗi bộ 100 quân.

Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 20 phút ngày 12/4/2022, tại nhà Lương Xuân K ở thôn Á, xã C, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; K đã cho các đối tượng Đỗ Đức N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hợp T đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. Còn Nguyễn Thư G có hành vi giúp sức chia bài cho các đối tượng trên đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng

vào mục đích đánh bạc là 15.050.000 đồng (*Mười lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đã đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lương Xuân K, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Đức N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hợp T, Nguyễn Thư G Phạm tội "Đánh bạc" Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức hình phạt để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo:

[2.1] . Đối với bị cáo Lương Xuân K là người đồng ý cho các bị cáo ngồi tại nhà mình để đánh bạc, đồng thời còn chuẩn bị bài và đĩa sứ để phục vụ cho việc đánh bạc và lôi kéo bị cáo Nguyễn Thư G phục vụ chia bài cho các bị cáo đánh bạc. Vì vậy trong vụ án này, bị cáo Lương Xuân K có vai trò đầu.

Khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bởi lẽ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lương Xuân K phải nộp 10 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

[2.2]. Đối với bị cáo Đỗ Đức N có số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác, có vai trò ngang nhau và bằng với vai trò của bị cáo Lương Xuân K.

Khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bởi lẽ: Bị cáo N có bố là người có công với Cách mạng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đối với Bị cáo Đ về nhân thân đã được xóa thời gian dài và không cùng loại tội phạm, số tiền đánh bạc không lớn. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đ, bị cáo N mỗi bị cáo phải nộp 10 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

[2.3] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hợp T là các bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc, có vai trò ngang nhau và là thứ 2 trong vụ án.

Khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo: Bởi lẽ bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hợp T. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo H, bị cáo T, mỗi bị cáo phải nộp 10 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

[2.4] Đối với bị cáo Nguyễn Thư G có vai trò giúp sức và thứ yếu trong vụ án.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thư G mức án 9 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 6 ngày đã tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Về Khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thư G.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Nguyễn Thư G.

[3] **Về vật chứng**: Tịch thu sung công 15.050.000 đồng tiền thu giữ của các bị cáo dung vào việc phạm tội đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

Theo phiếu ủy nhiệm chi ngày 01/6/2022.

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ; 02 bộ chắn mỗi bộ 100 quân.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2022 của Chi cục thi hành án huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

[4]Vụ án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đảm bảo tính hợp pháp của các quyết định tố tụng và đảm bảo đúng trình tự tố tụng.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Xuân K, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Đức N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hợp T, Nguyễn Thư G Phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Xuân K 9 tháng tù. Cho hưởng án treo, Thử thách từ 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lương Xuân K phải nộp 10 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 9 tháng tù. Cho hưởng án treo, Thử thách 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 10 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức N 9 tháng tù. Cho hưởng án treo, Thử thách 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đỗ Đức N phải nộp 10 triệu đồng sung công

quỹ Nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 6 tháng tù. Cho hưởng án treo, Thử thách 12 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 10 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hợp T 6 tháng tù. Cho Hưởng án treo, thời gian thửa thách 12 tháng, Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Hợp T phải nộp 10 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Giao các bị cáo Lương Xuân K, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hợp T, được hưởng án treo cho UBND xã C, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội nơi của các bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Đỗ Đức N cho UBND phường K, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội nơi của các bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 36, Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thư G 9 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 6 ngày đã tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 8 tháng 12 ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thanh Oai , Thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thư G cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Về Khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thư G.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Nguyễn Thư G.

Về vật chứng: Tịch thu sung công 15.050.000 đồng tiền thu giữ của các bị cáo dùng vào việc phạm tội đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước. Theo phiếu ủy

nhiệm chi ngày 01/6/2022.

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ; 02 bộ chắn mỗi bộ 100 quân.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2022 của Chi cục thi hành án huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Tthanh Oai;
- Bị cáo;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phi¸n toµ

NguyÔn B¸ Th¾ng